

THÔNG TƯ

Quy định về xử lý tiền giả, tiền nghi giả trong ngành ngân hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo vệ tiền Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về xử lý tiền giả, nghi giả trong ngành ngân hàng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc thu giữ tiền giả; tạm thu giữ tiền nghi giả; giám định tiền giả, tiền nghi giả; đóng dấu tiền giả; đóng gói, giao nhận, bảo quản, vận chuyển và tiêu huỷ tiền giả trong ngành ngân hàng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước), tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Tổ chức, cá nhân có tiền giả, tiền nghi giả trong giao dịch tiền mặt với các tổ chức được quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tiền giả là những loại tiền được làm giống như tiền Việt Nam nhưng không phải do Ngân hàng Nhà nước tổ chức in, đúc, phát hành.

2. Tiền giả loại mới là loại tiền giả chưa được Ngân hàng Nhà nước (hoặc Bộ Công an) thông báo bằng văn bản.

3. Tiền nghi giả là tiền chưa kết luận được là tiền thật hay tiền giả.

4. Đặc điểm bảo an là những đặc điểm có trên đồng tiền để phân biệt tiền thật, tiền giả.

5. Khách hàng là tổ chức, cá nhân giao dịch tiền mặt với Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Trách nhiệm thu giữ tiền giả, tạm thu giữ tiền nghi giả

1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh), Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là Sở Giao dịch), tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi phát hiện tiền giả trong giao dịch tiền mặt với khách hàng phải thu giữ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này; khi phát hiện tiền nghi giả phải tạm thu giữ theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Người làm công tác thu giữ tiền giả, tạm thu giữ tiền nghi giả phải được tập huấn kỹ năng nhận biết tiền thật, tiền giả hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tiền.

Người làm công tác giám định tiền giả, tiền nghi giả của Ngân hàng Nhà nước phải được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giám định tiền.

3. Nghiêm cấm hành vi trả lại tiền giả, tiền nghi giả cho khách hàng.

Điều 5. Thu giữ tiền giả

1. Trong giao dịch tiền mặt với khách hàng, khi phát hiện đồng tiền có dấu hiệu nghi giả, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối chiếu với đặc điểm bảo an của tiền mẫu (hoặc tiền thật) cùng loại, thông báo về đặc điểm nhận biết tiền giả của Ngân hàng Nhà nước (hoặc Bộ Công An) và xử lý như sau:

a) Trường hợp khẳng định là loại tiền giả đã được Ngân hàng Nhà nước (hoặc Bộ Công an) thông báo bằng văn bản, phải lập biên bản (theo Phụ lục số 1), thu giữ, đóng dấu và bấm lỗ tiền giả. Việc đóng dấu, bấm lỗ tiền giả thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư này.

b) Trường hợp xác định là tiền giả loại mới, phải lập biên bản (theo Phụ lục số 1) và thu giữ nhưng không đóng dấu, bấm lỗ tiền giả.

Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày thu giữ tiền giả loại mới, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở giao dịch phải thông báo bằng văn bản cho Cục Phát hành và Kho quỹ; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn hoặc Sở Giao dịch.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thông báo kịp thời cho cơ quan công an nơi gần nhất để phối hợp, xử lý khi phát hiện một trong các trường hợp sau:

a) Có dấu hiệu nghi vấn tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả.

b) Tiền giả loại mới.

c) Có 5 tờ tiền giả (hoặc 5 miếng tiền kim loại giả) hoặc nhiều hơn trong một giao dịch.

d) Khách hàng không chấp hành việc lập biên bản, thu giữ tiền giả.

3. Trong quá trình kiểm đếm, phân loại, tuyển chọn tiền sau khi giao nhận tiền mặt theo bó, túi niêm phong trong ngành ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, khi phát hiện tiền giả, các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xử lý như đối với tiền giả phát hiện trong giao dịch tiền mặt quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

Điều 6. Tạm thu giữ tiền nghi giả

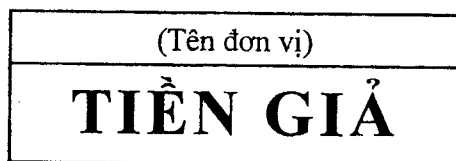
1. Trong giao dịch tiền mặt với khách hàng, khi phát hiện tiền nghi giả, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài lập biên bản (theo Phụ lục số 2) và tạm thu giữ tiền nghi giả.

2. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày tạm thu giữ, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải chuyển tiền nghi giả, đề nghị giám định (theo Phụ lục số 4) và bản sao biên bản tạm thu giữ tiền nghi giả đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn hoặc Sở giao dịch để giám định.

Điều 7. Đóng dấu, bấm lỗ tiền giả

1. Dấu tiền giả:

Dấu tiền giả hình chữ nhật; kích thước: 60mm x 20mm; phần tên đơn vị: 60mm x 7mm, phần chữ “TIỀN GIẢ”: 60mm x 13mm. Dấu tiền giả sử dụng mực màu đỏ, khó phai.



2. Cách thức đóng dấu, bấm lỗ tiền giả:

Đóng dấu “tiền giả” lên 2 mặt của tờ tiền giả, mỗi mặt đóng một lần và bấm 4 lỗ trên tờ tiền giả (mỗi cạnh chiều dài tờ tiền giả bấm 2 lỗ tròn cân đối, bằng dụng cụ bấm lỗ tài liệu dùng cho văn phòng).

Điều 8. Đóng gói, bảo quản tiền giả

1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch có trách nhiệm đóng gói, niêm phong tiền giả. Niêm phong tiền giả được thực hiện theo quy định về niêm phong tiền mặt của Ngân hàng Nhà nước nhưng phải được đóng dấu “TIỀN GIẢ” để phân biệt với tiền thật.

2. Đóng gói, niêm phong tiền giả

a) Tiền cotton giả, tiền polymer giả: 100 tờ tiền cùng mệnh giá, cùng chất liệu đóng thành 1 thép; 10 thép đóng thành 1 bó (1.000 tờ) và niêm phong. Trường hợp không đủ 100 tờ, đóng vào phong bì (gọi tắt là đóng bì) và niêm phong; không đủ 1.000 tờ cũng thực hiện đóng thép, đóng bó và niêm phong.

b) Tiền kim loại giả: 100 miếng cùng mệnh giá được đóng thành 1 túi nhỏ và niêm phong; 10 túi nhỏ đóng thành một túi lớn (1.000 miếng) và niêm phong. Trường hợp không đủ 100 miếng hoặc không đủ 1.000 miếng cũng đóng túi và niêm phong.

3. Tiền giả được bảo quản riêng trong kho tiền của hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 9. Giao nhận, vận chuyển tiền giả

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải giao nộp toàn bộ số tiền giả đã thu giữ về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn hoặc Sở Giao dịch theo định kỳ hàng tháng, trừ số tiền giả loại mới giao nộp theo quy định tại Khoản 4 Điều này. Việc giao nhận tiền giả thực hiện theo tờ/miếng và phải được lập biên bản (theo Phụ lục số 3).

Phương thức vận chuyển tiền giả do Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định, đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở giao dịch có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực của từng tờ tiền giả do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao nộp.

Trường hợp phát hiện tiền thật trong số tiền giả giao nộp, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch lập biên bản (theo Phụ lục số 5) và có văn bản yêu cầu đơn vị giao nộp phải hoàn trả ngang giá trị cho khách hàng và báo cáo kết quả trong thời gian 30 ngày làm việc.

Tờ tiền thật đã đóng dấu “Tiền giả” và bầm lỗ được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch cắt góc 1/8 diện tích tờ tiền, thu đổi ngang giá trị (ghi Có) cho đơn vị giao nộp (không thu phí đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông) và đóng gói, giao nhận như đối với tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch phải giao nộp tiền giả về Kho tiền Trung ương hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Định ít nhất 1 lần trong 6 tháng (nếu có), kết hợp với việc điều chuyển tiền đi, đến của Ngân hàng Nhà nước. Việc giao nhận thực hiện theo bó, bì, túi nguyên niêm phong và được lập biên bản (theo Phụ lục số 3).

4. Đối với tiền giả loại mới, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải giao nộp về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn hoặc Sở

giao dịch trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày thu giữ. Phương thức vận chuyển thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Việc giao nộp tiền giả loại mới của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của Cục Phát hành và Kho quỹ. Phương thức vận chuyển tiền giả loại mới do Giám đốc Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định, đảm bảo an toàn, kịp thời.

Điều 10. Giám định tiền giả, tiền nghi giả

1. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu giám định tiền giả, tiền nghi giả phải lập 01 bộ hồ sơ chuyển trực tiếp đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn hoặc Sở Giao dịch hoặc Cục Phát hành và Kho quỹ (tại thành phố Hà Nội), Chi cục Phát hành và Kho quỹ (tại thành phố Hồ Chí Minh), hồ sơ gồm:

- a) Văn bản đề nghị giám định tiền giả, tiền nghi giả (theo Phụ lục số 4).
- c) Tiền giả, tiền nghi giả cần giám định.

2. Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị giám định theo quy định tại Khoản 1 Điều này hoặc từ ngày tạm thu giữ tiền nghi giả theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 hoặc từ ngày nhận được tiền nghi giả theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 hoặc từ ngày nhận được tiền giả loại mới theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch, Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi cục Phát hành và Kho quỹ (gọi tắt là cơ quan giám định) phải tổ chức giám định và thông báo kết quả giám định bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu giám định. Việc giám định được thực hiện miễn phí.

3. Trường hợp không kết luận được tiền thật hay tiền giả, chậm nhất trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền giả, tiền nghi giả cần giám định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch có văn bản đề nghị và chuyển số tiền giả, tiền nghi giả này về Cục Phát hành và Kho quỹ hoặc Chi cục Phát hành và Kho quỹ để giám định; đồng thời thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu tại Khoản 1 Điều này hoặc Khoản 1 Điều 6 hoặc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nêu tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư này để biết.

Phương thức vận chuyển tiền giả, tiền nghi giả cần giám định do Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch quyết định, đảm bảo an toàn, thuận tiện.

Chậm nhất sau 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giám định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch phải thông báo kết quả giám định bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu giám định biết.

Điều 11. Xử lý kết quả sau giám định

1. Tại Cục Phát hành và Kho quỹ và Chi cục Phát hành và Kho quỹ:

a) Kết quả giám định là tiền thật, số tiền thật được trả lại cho tổ chức, cá nhân đề nghị giám định hoặc được nộp vào Sở Giao dịch khi giám định tại Cục Phát hành và Kho quỹ hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh khi giám định tại Chi cục Phát hành và Kho quỹ để báo Có cho Ngân

hàng Nhà nước chi nhánh, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị giám định.

b) Kết quả giám định là tiền giả đã có thông báo của Ngân hàng Nhà nước (hoặc Bộ Công an), thực hiện thu giữ, đóng dấu, bầm lỗ tiền giả và nộp vào Kho tiền Trung ương tại thành phố Hà Nội (Kho tiền I) hoặc tại thành phố Hồ Chí Minh (Kho tiền II).

c) Kết quả giám định là tiền giả loại mới, thông báo kịp thời cho Cục An ninh Tài chính - Tiền tệ - Đầu tư, Bộ Công an và thực hiện thu giữ. Đối với Chi cục Phát hành và Kho quỹ, báo cáo bằng văn bản về Cục Phát hành và Kho quỹ; chuyển tiền giả loại mới về Cục Phát hành và Kho quỹ (nếu có yêu cầu), phương thức vận chuyển do Chi cục Phát hành và Kho quỹ quyết định, đảm bảo an toàn, kịp thời. Trường hợp không có yêu cầu chuyển về Cục Phát hành và Kho quỹ, tiền giả được đóng dấu, bầm lỗ và bảo quản tại Kho tiền II.

Số tiền giả loại mới được lưu giữ tại Cục Phát hành và Kho quỹ để phục vụ công tác phòng, chống tiền giả của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

2. Tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch:

a) Kết quả giám định là tiền thật, số tiền thật được thu đổi cho tổ chức, cá nhân đề nghị giám định theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về thu đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông.

b) Kết quả giám định là loại tiền giả theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước (hoặc Bộ Công an), thực hiện thu giữ, đóng dấu, bầm lỗ tiền giả hoặc thông báo kết quả giám định bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu giám định trong trường hợp thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 10.

c) Kết quả giám định là tiền giả loại mới, thực hiện thu giữ; thông báo ngay cho Phòng An ninh Tài chính - Tiền tệ - Đầu tư hoặc Phòng An ninh Kinh tế (thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và thông báo bằng văn bản về tiền giả loại mới cho Cục Phát hành và Kho quỹ. Trường hợp không có yêu cầu giao nộp tiền giả loại mới về Cục Phát hành và Kho quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Thông tư này, tiền giả được đóng dấu, bầm lỗ và giao nộp theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư này.

3. Tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

a) Kết quả giám định là tiền thật, số tiền thật được thu đổi cho khách hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về thu đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông.

b) Kết quả giám định là tiền giả, thông báo kết quả giám định và việc xử lý tiền giả của cơ quan giám định cho khách hàng biết.

4. Đối với tiền giả, tiền nghi giả giám định theo yêu cầu của cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Hải quan, sau khi giám định được trả lại đơn vị đề nghị giám định, không đóng dấu, bầm lỗ. Việc giao nhận tiền giả, tiền nghi giả được lập biên bản và ghi rõ thông tin về loại tiền, số lượng, seri.

Điều 12. Lưu giữ tiền giả phục vụ công tác phòng, chống tiền giả của Ngân hàng Nhà nước

Sau khi phân tích, giám định tiền giả loại mới, Cục Phát hành và Kho quỹ được lưu giữ, bảo quản tối đa 15 tờ (miếng)/loại để phục vụ công tác nghiên cứu, phòng, chống tiền giả và tập huấn nghiệp vụ (trừ tiền giả, tiền nghi giả giám định theo Khoản 4 Điều 11 Thông tư này). Trường hợp cần lưu giữ, bảo quản nhiều hơn 15 tờ (miếng)/loại, Cục Phát hành và Kho quỹ trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

Điều 13. Thu nhận và tiêu huỷ tiền giả

1. Ngân hàng Nhà nước tổ chức thu nhận tiền giả do các tổ chức, cá nhân giao nộp.
2. Ngân hàng Nhà nước tổ chức tiêu huỷ tiền giả theo quy định như đối với tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông.
3. Việc tiêu huỷ tiền giả là tang vật của các vụ án hình sự thực hiện theo quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Điều 14. Thông tin về tiền giả

1. Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) thực hiện phân tích, giám định và thông báo về đặc điểm nhận biết tiền giả loại mới bằng văn bản cho Cục An ninh Tài chính - Tiền tệ - Đầu tư, Viện Khoa học hình sự (Bộ Công an), Cục Trinh sát (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch, Kho bạc Nhà nước Trung ương, Hội sở chính ngân hàng thương mại là doanh nghiệp nhà nước để phục vụ công tác phòng, chống tiền giả.
2. Khi nhận được thông báo bằng văn bản về tiền giả loại mới của Cục Phát hành và Kho quỹ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phải thông báo về đặc điểm nhận biết tiền giả loại mới bằng văn bản cho Hội sở chính tổ chức tín dụng (trừ Hội sở chính ngân hàng thương mại là doanh nghiệp nhà nước), chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên địa bàn.
3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản về tiền giả loại mới của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thông báo bằng văn bản cho các đơn vị trong hệ thống để phòng ngừa tiền giả.
4. Trường hợp cần thiết, Cục Phát hành và Kho quỹ thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước về đặc điểm nhận biết của tiền giả xuất hiện trong lưu thông để các tổ chức, cá nhân cảnh giác, chủ động phòng ngừa.

Điều 15. Báo cáo thống kê về tiền giả

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo số liệu tiền giả thu giữ theo chế độ báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra thực hiện

1. Cục Phát hành và Kho quỹ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.
2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên địa bàn tỉnh, thành phố.
3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trong hệ thống.

Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Khen thưởng:
Hàng năm, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Thông tư này được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc khen thưởng theo quy định của pháp luật và ngành ngân hàng.
2. Xử lý vi phạm:
Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định tại Thông tư này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính; trường hợp nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20. tháng 01. năm 2014 và thay thế Quyết định số 28/2008/QĐ-NHNN ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy định về việc xử lý tiền giả, tiền nghi giả trong ngành ngân hàng.

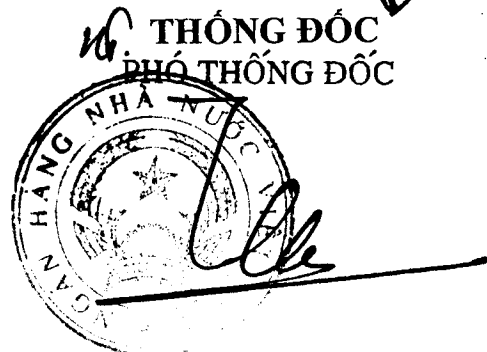
Điều 19. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Giám đốc Sở Giao dịch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 19;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Công báo;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Lưu: VP, PC, PHKQ (5 bản).

THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đào Minh Tú

BIÊN BẢN
VỀ VIỆC THU GIỮ TIỀN GIẢ

Hôm nay, vào hồih....., ngày /...../ tại.....

....., chúng tôi gồm:

1. Đơn vị thu giữ tiền giả:

Địa chỉ:

- Ông (bà):, Chức vụ:

- Ông (bà):, Chức vụ:

2. Tên khách hàng (KH):

Địa chỉ:.....

SĐT:

Người đại diện (nếu KH là tổ chức):.....; SĐT:.....

CMND⁽¹⁾:.....; cấp ngày .../.../... tại

Căn cứ vào Công văn số .../NHNN-PHKQ9.m ngày .../.../... của Ngân hàng Nhà nước thông báo về đặc điểm tiền giả; đối chiếu với đặc điểm bảo an của tiền mẫu (tiền thật) cùng loại,

Trong khi kiểm đếm số tiền khách hàng nộp đã phát hiện tiền giả như sau:

STT	Loại tiền giả	Số tờ (miếng)	Seri ⁽²⁾	Ghi chú
1				
2				
...				
Tổng số (tờ/miếng)				

Căn cứ Khoản 5 Điều 4 Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg ngày 30/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ v/v bảo vệ tiền Việt Nam và Thông tư số .../2013/TT-NHNN ngày .../.../2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về xử lý tiền giả, tiền nghi giả trong ngành ngân hàng, (đơn vị thu giữ tiền giả...) lập biên bản thu giữ số tiền giả nêu trên.

Biên bản được lập thành 3 bản, 1 bản giao cho khách hàng, 2 bản lưu tại đơn vị thu giữ tiền giả./.

Khách hàng
(ký, ghi rõ họ tên)

Người thu giữ tiền giả⁽³⁾
(ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, ghi rõ họ tên
và đóng dấu)

Ghi chú: (1): CMND hoặc Bằng lái xe, Hộ chiếu, ...

(2): Ghi đầy đủ seri của từng tờ tiền giả, ví dụ: AB 12345678.

(3): Kiểm ngân, thủ quỹ hoặc giao dịch viên...

Trường hợp khách hàng không ký vào biên bản, đơn vị thu giữ tiền giả vẫn lập biên bản thu giữ tiền giả; đồng thời ghi rõ sự việc nêu trên vào biên bản.



BIÊN BẢN
Về việc tạm thu giữ tiền nghi giả

Hôm nay, vào hồi ...h....., ngày /...../..... tại

....., chúng tôi gồm:

1. Đơn vị tạm thu giữ tiền nghi giả:

Địa chỉ:

- Ông (bà):; Chức vụ:.....

- Ông (bà):; Chức vụ:

2. Tên khách hàng (KH):

Địa chỉ:.....

SĐT:

Người đại diện (nếu KH là tổ chức):.....; SĐT:.....

CMND⁽¹⁾:.....; cấp ngày .../.../... tại

Trong khi kiểm đếm tiền khách hàng nộp đã phát hiện tiền nghi giả như sau:

STT	Loại tiền nghi giả	Số tờ (miếng)	Seri ⁽²⁾	Ghi chú
1				
2				
...				
Tổng số (tờ/miếng)				

Căn cứ Khoản 5 Điều 4 Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg ngày 30/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ v/v bảo vệ tiền Việt Nam và Thông tư số .../2013/TT-NHNN ngày .../.../2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về xử lý tiền giả, tiền nghi giả trong ngành ngân hàng, (đơn vị tạm thu giữ tiền nghi giả...) lập biên bản tạm thu giữ số tiền nghi giả nêu trên để gửi đi giám định. Khi có kết quả giám định, chúng tôi sẽ thông báo kết quả cho khách hàng.

Biên bản được lập thành 3 bản, 1 bản giao cho người nộp tiền, 2 bản lưu tại đơn vị tạm thu giữ tiền nghi giả./.

Khách hàng
(ký, ghi rõ họ tên)

Người tạm thu giữ⁽²⁾
(ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1): CMND hoặc Bằng lái xe, Hộ chiếu, ...

(2): Ghi đầy đủ seri của từng tờ tiền giả, ví dụ: AC 12345678.

(3): Kiểm ngân, thủ quỹ hoặc giao dịch viên...

Trường hợp khách hàng không ký vào biên bản, đơn vị tạm thu giữ tiền nghi giả vẫn lập biên bản tạm thu giữ tiền nghi giả; đồng thời ghi rõ sự việc nêu trên vào biên bản.

BIÊN BẢN
V/v giao, nhận tiền giả

Hôm nay, vào hồi ...h..., ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm:

- Bên giao: (Tên đơn vị ngân hàng)
- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:
- Bên nhận: (Tên đơn vị ngân hàng)
- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:

Giấy Ủy nhiệm (nếu có) số .../UN-..... ngày tháng năm của

Hai bên đã giao, nhận số tiền giả như sau:

Số TT	Loại tiền giả	Số lượng (tờ)			Vân seri (*)	Ghi chú
		Cotton	Polymer	Tổng cộng		
1	500.000đ					
2	200.000đ					
....						

Số TT	Loại tiền kim loại giả (nếu có)	Số lượng (miếng)	Ghi chú
1	5.000đ		
....			

Phương thức giao, nhận: theo tờ (TCTD nộp tiền giả về NHNN CN, Sở Giao dịch) hoặc theo bó, túi, bì nguyên niêm phong (NHNN CN nộp tiền giả về Kho tiền TW, NHNN CN tỉnh Bình Định).

Biên bản được lập thành 03 bản, bên giao giữ 01 bản, bên nhận giữ 02 bản./.

BÊN GIAO

BÊN NHẬN

Ghi chú: - Bên giao lập biên bản này.

- Tùy trường hợp, có thể bổ sung các thành phần liên quan của bên giao và bên nhận.

- (*): Chỉ ghi 2 chữ cái đầu tiên trong seri của tiền giả, ví dụ AB, AC.

....., ngày tháng năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Giám định tiền giả, tiền nghi giả

Kính gửi: (tên cơ quan giám định)

Tên tổ chức (cá nhân) đề nghị giám định:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Đề nghị (tên cơ quan giám định) giám định số tiền giả, tiền nghi giả như sau:

STT	Loại tiền	Số tờ (miếng)	Seri ^(*)	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
...				
Tổng số (tờ/miếng)				

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ GIÁM ĐỊNH
(ký tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú (*): Ghi đầy đủ seri của từng tờ đề nghị giám định, ví dụ: AB 12345678.

BIÊN BẢN
V/v phát hiện tiền thật trong số tiền giả giao nhận

Hôm nay, vào hồi ...h..., ngày tháng năm, tại

..... chúng tôi gồm:

1. Bên nhận: (Ngân hàng Nhà nước chi nhánh/Sở Giao dịch...)

.....
- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

2. Bên giao: (Tên đơn vị ngân hàng)

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

.....
Giấy Ủy nhiệm (nếu có) số /UN-..... ngày tháng năm
của

Trong quá trình giao nhận tiền giả, (Ngân hàng Nhà nước chi nhánh/Sở
Giao dịch ...) đã phát hiện tiền thật như sau:

Số TT	Loại tiền	Số lượng (tờ)	Giá trị	Seri (*)	Ghi chú
1	500.000đ				
2	200.000đ				
....					
Tổng cộng					

Biên bản được lập thành 3 bản, bên giao giữ 01 bản, bên nhận giữ 02
bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

Ghi chú: - Bên nhận lập biên bản.

- Tùy trường hợp, có thể bổ sung các thành phần liên quan của bên giao và bên nhận.

- (*): Ghi đầy đủ seri của từng tờ tiền thật, ví dụ: AB 12345678.